TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/11/2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Ký

2. Ông Ngô Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết, thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 137/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị L, sinh năm 1981;

Nơi ĐKTT: Thôn M, xã X, thị xã C, tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ: Xóm 9, xã HS, huyện AS, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn M, xã X, thị xã C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2019, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Chu Thị L (chị L) trình bày: Tôi và anh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HS, huyện AS, tỉnh Nghệ An ngày 20/3/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi ngoại tình trong thời gian tôi sinh con, vợ chồng thường xảy ra cãi vả, sống không hạnh phúc. Vợ chồng tôi đã sống ly thân từ đó đến nay, tôi đưa con về quê tôi ở Nghệ An sinh sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục, tôi yêu cầu Tòa giải quyết cho tôi được ly hôn anh Bùi Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung tên Bùi Hữu Đ, sinh ngày 08/9/2009. Hiện cháu đang sống cùng tôi. Ly hôn, tôi yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ L, giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử T theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Thị L đối với anh Bùi Thanh T. Về con chung, giao cháu Bùi Hữu Đ, sinh ngày 08/9/2009 cho chị L nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Bùi Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên tòa không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Hai bên đương sự có tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh T thường trú tại thôn M, xã X, thị xã C, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã C. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L, anh T có đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã HS, huyện AS, tỉnh Nghệ An ngày 20/3/2009 đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Theo lời nguyên đơn chị L trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ngoại tình trong thời gian chị L sinh con, anh chị thường xảy ra cãi vả, sống không hạnh phúc. Từ năm 2011 đến nay, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, chị L đưa con về quê ở Nghệ An sinh sống. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng anh chị bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị L xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, tại phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Tại Biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Liên – mẹ anh Bùi Thanh T (BL 21), bà Liên cung cấp thông tin "…cách đây 07-09 năm, L và T đã sống ly thân với nhau cho đến nay. Hiện nay, T đang đi lái xe tại thành phố Hồ Chí Minh, lâu lâu có về thăm nhà và thường xuyên gọi về cho tôi và gia đình. Tôi có nghe T gọi điện thoại về nói về việc ly hôn, T đồng ý ly hôn theo yêu của L và đồng ý giao con chung cho L tiếp tục nuôi dưỡng…". Xét mâu thuẫn vợ chồng chị L, anh T không thể khắc phục, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị L.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng chị L, anh T có 01 con chung tên Bùi Hữu Đ, sinh ngày 08/9/2009. Từ thời điểm anh T và chị L sống ly thân cho đến nay, con chung do chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, bản thân cháu Đăng cũng có nguyện vọng được sống cùng chị L. Xét yêu cầu của chị L yêu cầu được trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Bùi Hữu Đ và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật và nguyện vọng của cháu Đăng nên HĐXX chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu nên tòa không xem xét.

[5] *Về án phí:* Nguyên đơn chị Chu Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Chu Thị L được ly hôn anh Bùi Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Hữu Đ, sinh ngày 08/9/2009 cho chị Chu Thị L nuôi dưỡng. Anh Bùi Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

4. Án phí:

Nguyên đơn chị Chu Thị L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2015/0007029 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án thị xã C, tỉnh Phú Yên.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX.Sông Cầu (02);
- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- Chi cục THA TX.Sông Cầu (01);
- UBND xã HS, huyện AS, tỉnh Nghệ An (01);
- Án văn (01);
- Lưu hs (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Ngọc Tiên